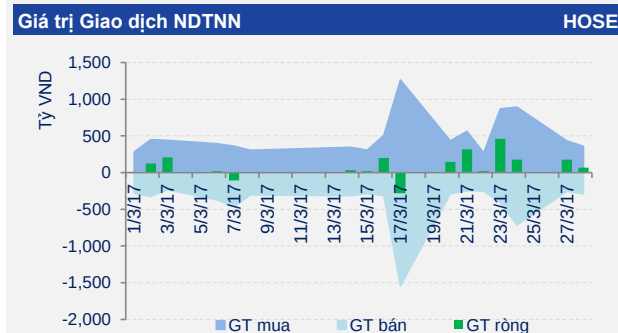
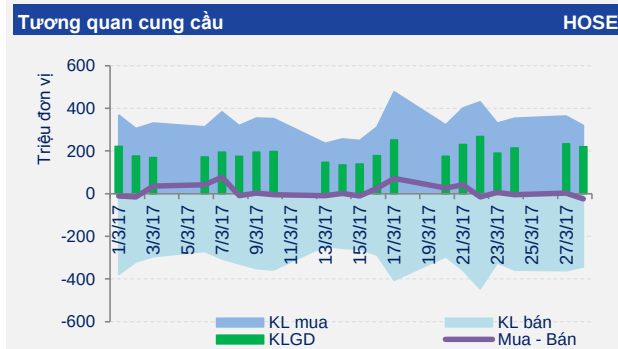


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/3/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	719.26	90.54
% Thay đổi	↓ -0.59%	↓ -0.92%
KLGD (CP)	220,448,061	45,253,383
GTGD (tỷ đồng)	3,555.05	548.82
Tổng cung (CP)	343,828,330	83,807,300
Tổng cầu (CP)	319,683,440	74,034,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,060,920	1,030,080
KL mua (CP)	7,866,610	1,123,090
GTmua (tỷ đồng)	357.76	20.56
GT bán (tỷ đồng)	289.44	9.22
GT ròng (tỷ đồng)	68.32	11.34



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.53%	11.2	2.0	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.31%	20.3	4.7	28.4%
Dầu khí	↑ 0.42%	15.3	0.7	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.30%	18.4	5.1	4.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.22%	24.8	3.3	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.95%	19.6	6.7	13.1%
Ngân hàng	↓ -1.43%	14.2	1.8	9.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.17%	9.5	2.0	13.4%
Tài chính	↓ -0.23%	24.8	2.9	25.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.73%	12.8	2.2	1.4%
VN - Index	↓ -0.59%	16.9	4.5	90.5%
HNX - Index	↓ -0.92%	11.6	1.7	9.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại sau chuỗi ba phiên tăng điểm liên tiếp, với mức giảm điểm là khá mạnh. Cụ thể, kết phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 4,26 điểm (0,59%) xuống 719,26 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 0,84 điểm (0,92%) xuống 90,54 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn sụt giảm so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 4.263 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 267 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 565 tỷ đồng. TTF tiếp tục có giao dịch thỏa thuận lớn ở mức giá sàn với 7 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 55,9 tỷ đồng; DLG cũng thỏa thuận lớn 16,78 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 48,6 tỷ đồng. Độ rộng thị trường phiên hôm nay ở mức tiêu cực với 191 mã tăng giá, 131 mã đứng giá, 257 mã giảm giá. Nhiều cổ phiếu lớn trên thị trường đều đồng loạt giảm điểm đã kéo hai chỉ số xuống dưới mức tham chiếu MSN (-3,8%), VNM (-0,8%), VCB (-1,1%), BID (-2%), CTG (-1,6%), ACB (-2%), SHB (-4,9%). Mức giảm của thị trường có thể trở nên trầm trọng hơn nữa, nếu thiếu lực nâng đỡ từ một số cổ phiếu khác như ROS (+1,1%), KDH (+6,8%), REE (+3,9%), VJC (+0,8%), LGC (+6,8%), PVI (+7,9%). Dòng tiền trong phiên hôm nay chủ yếu tập trung vào các cổ phiếu vừa và nhỏ như ITA, FLC, VHG, HQC, HHS. Trong số này, ITA là cổ phiếu dẫn đầu về khối lượng khớp lệnh trong phiên hôm nay với 17 triệu cổ phiếu. Nhóm cao su có phiên hồi phục khá tốt với phần lớn các mã đều tăng khá tốt: PHR (+2,9%), TRC (+1,1%), DPR (+2,1%), TNC (+4,1%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chính thức điều chỉnh trở lại sau chuỗi 3 phiên tăng điểm liên tiếp trước đó. Thanh khoản sụt giảm trong phiên hôm nay, cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Áp lực chốt lời trong phiên hôm nay khá mạnh, tuy nhiên chủ yếu là do lượng hàng giá thấp từ phiên thứ 5 tuần trước đã về tài khoản của nhà đầu tư. VN-Index mất mốc 720 điểm nhưng vẫn được hỗ trợ rất tốt từ đường MA5 với lực cầu bắt đáy được kích hoạt khi chỉ số rơi xuống vùng này. Với tình hình hiện tại, chúng tôi nhận định, VN-Index sẽ hồi phục trở lại trong phiên ngày mai với hỗ trợ và kháng cự của chỉ số lần lượt tại 717 và 725,5 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua vào ở quanh vùng hỗ trợ và bán ra khi thị trường tiệm cận vùng kháng cự. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ và cần nhắc giải ngân với những cổ phiếu có triển vọng tích cực tại những nhịp điều chỉnh về hỗ trợ của thị trường trong phiên.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/3/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong nửa đầu phiên sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 725 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán tăng mạnh đã kéo thị trường xuống sắc đỏ với mức thấp nhất phiên tại 718,66 điểm và lúc 14h. Kết phiên, VN-Index giảm 4,26 điểm (0,59%) xuống 719,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 1.200 đồng, MSN giảm 1.800 đồng, VCB giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 1.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch với đỉnh trong phiên tại 91,44 điểm. Chỉ số giảm điểm trong toàn bộ thời gian còn lại, với mức đáy trong phiên tại 90,47 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,84 điểm (0,92%) xuống 90,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 500 đồng, SHB giảm 300 đồng, PHP giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 2.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 68,32 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 66,4 tỷ đồng tương ứng với 468 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 31,2 tỷ đồng tương ứng với 235 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 27 tỷ đồng tương ứng với 719 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 11,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 93 nghìn cổ phiếu. DBC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,7 tỷ đồng tương ứng với 179,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 5 tỷ đồng tương ứng với 288 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 659 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Công nghiệp chế biến chế tạo hút vốn FDI nhiều nhất trong quý I

Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, tính chung trong quý 1/2017, tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần đạt 7.71 tỷ USD, tăng 77.6% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài, với tổng số vốn 6,54 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại sau 3 phiên tăng liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với hỗ trợ gần nhất tại 717 điểm (MA10) và kháng cự gần nhất tại 725,5 điểm (đỉnh phiên 27/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 715 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 688 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ hồi phục trở lại để tiếp tục hướng đến kháng cự 725,5 điểm; hỗ trợ của chỉ số tại 717 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại sau 3 phiên tăng điểm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với hỗ trợ gần nhất tại 89,6 điểm (MA10) và kháng cự gần nhất tại 92,1 điểm (đỉnh phiên 27/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 88,3 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ hồi phục trở lại với kháng cự gần nhất tại 92,1 điểm và hỗ trợ tại 89,6 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 14 giờ 15 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,5 - 36,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 28/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.253 đồng, giảm 3 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giao ngay giảm 2,55 USD/ounce tương ứng 0,2% xuống 1.253,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

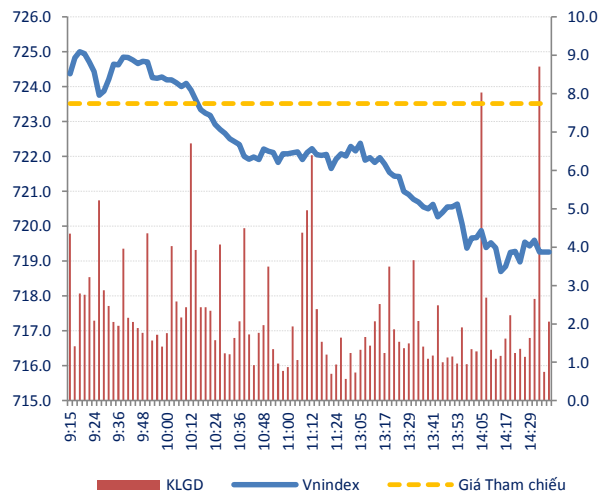
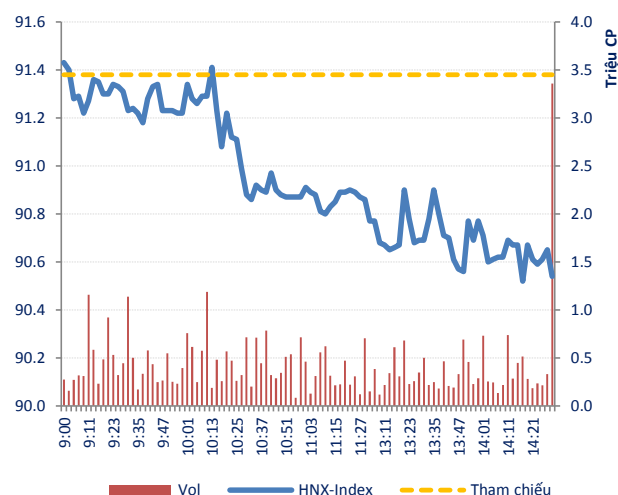
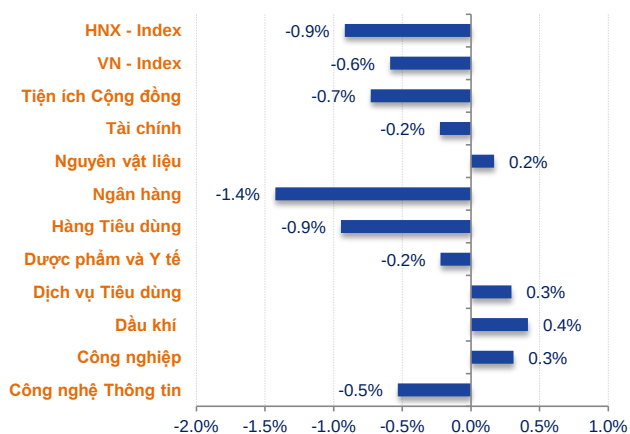
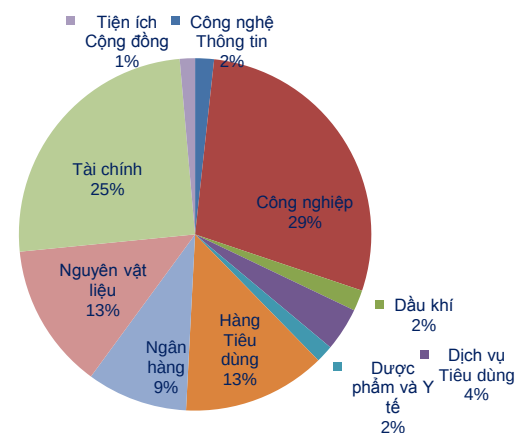
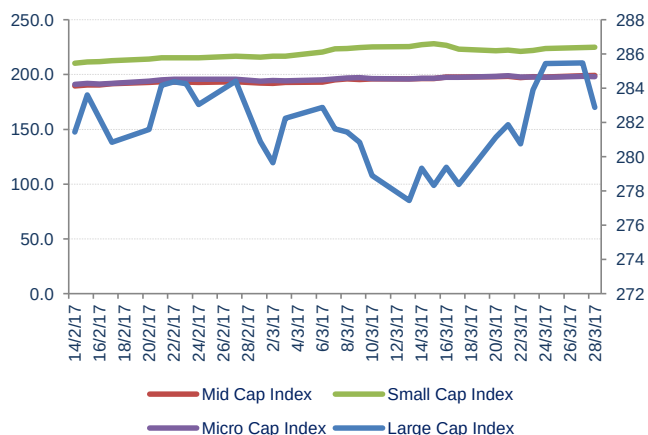
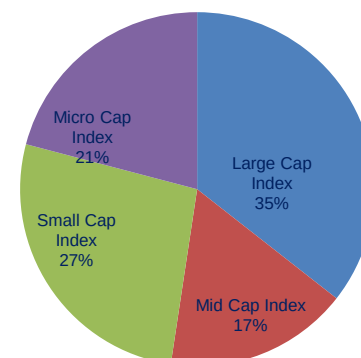
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,03 điểm tương ứng 0,03% lên 99,06 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0859 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2582 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,69 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,22 USD tương ứng 0,43% lên 51,12 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,29 USD tương ứng 0,61% lên 48,02 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/3, Chỉ số Dow Jones giảm 45,74 điểm tương ứng 0,22% xuống 20.550,98 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 11,64 điểm tương ứng 0,2% lên 5.840,37 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,39 điểm tương ứng 0,1% xuống 2.341,59 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,406,570	PVD	835,050
2	STB	523,230	VCB	718,830
3	VNM	468,320	KDC	593,010
4	VJC	235,350	HQC	586,010
5	TDH	177,700	HPG	327,540

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	288,430	SHB	659,000
2	DBC	179,500	BII	55,400
3	VGC	131,800	TTC	19,800
4	VKC	61,000	DHP	19,500
5	VND	49,000	SHN	19,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DLG	3.11	3.09	↓ -0.64%	18,888,753
ITA	4.24	4.20	↓ -0.94%	17,024,590
FLC	8.30	8.39	↑ 1.08%	15,975,340
HAG	9.90	9.65	↓ -2.53%	15,643,050
VHG	2.55	2.72	↑ 6.67%	11,994,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.10	5.80	↓ -4.92%	6,733,559
ACB	25.20	24.70	↓ -1.98%	3,933,267
HUT	14.60	14.20	↓ -2.74%	3,443,113
VCG	16.10	16.10	→ 0.00%	2,304,379
HKB	7.20	6.80	↓ -5.56%	1,762,146

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APG	6.29	6.73	0.44	↑ 7.00%
PPI	2.30	2.46	0.16	↑ 6.96%
QCG	5.62	6.01	0.39	↑ 6.94%
HU3	8.10	8.66	0.56	↑ 6.91%
KDH	24.20	25.85	1.65	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIC	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
VSA	21.60	23.70	2.10	↑ 9.72%
QTC	23.00	25.20	2.20	↑ 9.57%
TPP	26.80	29.30	2.50	↑ 9.33%
HLY	16.30	17.80	1.50	↑ 9.20%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HID	5.59	5.20	-0.39	↓ -6.98%
FUCVREIT	32.55	30.30	-2.25	↓ -6.91%
CYC	3.91	3.64	-0.27	↓ -6.91%
EMC	15.50	14.50	-1.00	↓ -6.45%
HTL	46.95	43.95	-3.00	↓ -6.39%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SEB	35.00	31.50	-3.50	↓ -10.00%
PPP	14.10	12.70	-1.40	↓ -9.93%
SVN	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
BHT	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%
LM7	3.20	2.90	-0.30	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	18,888,753	2.7%	303	10.2	0.3
ITA	17,024,590	3250.0%	60	70.0	0.4
FLC	15,975,340	13.4%	1,736	4.8	0.6
HAG	15,643,050	-6.1%	(1,291)	-	0.6
VHG	11,994,180	-1.4%	(164)	-	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,733,559	7.7%	921	6.3	0.5
ACB	3,933,267	9.9%	1,344	18.4	1.6
HUT	3,443,113	19.0%	2,653	5.4	1.0
VCG	2,304,379	6.4%	1,078	14.9	1.2
HKB	1,762,146	14.5%	1,590	4.3	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
APG	↑ 7.0%	18.8%	1,895	3.6	0.7
PPI	↑ 7.0%	-0.7%	(77)	-	0.2
QCG	↑ 6.9%	1.7%	253	23.8	0.4
HU3	↑ 6.9%	9.4%	1,685	5.1	0.5
KDH	↑ 6.8%	8.8%	1,615	16.0	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIC	↑ 10.0%	8.0%	877	13.8	1.1
VSA	↑ 9.7%	13.5%	4,011	5.9	0.9
QTC	↑ 9.6%	18.6%	3,168	8.0	1.5
TPP	↑ 9.3%	19.8%	2,913	10.1	1.9
HLY	↑ 9.2%	15.4%	3,235	5.5	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,406,570	6.7%	1,186	13.0	0.9
STB	523,230	1.6%	207	54.0	0.9
VNM	468,320	43.2%	6,464	21.8	9.2
VJC	235,350	68.7%	7,729	16.9	8.7
TDH	177,700	6.9%	1,665	8.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	288,430	8.8%	2,325	7.5	0.8
DBC	179,500	21.1%	5,448	5.9	1.0
VGC	131,800	12.7%	1,727	8.8	1.2
VKC	61,000	19.1%	2,654	5.2	1.0
VND	49,000	9.6%	1,265	11.5	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	204,359	43.2%	6,464	21.8	9.2
VCB	134,557	14.5%	1,897	19.7	2.7
SAB	127,615	33.8%	6,983	28.5	11.2
VIC	110,784	3.8%	591	71.0	4.2
GAS	102,555	16.9%	3,704	14.5	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	24,352	9.9%	1,344	18.4	1.6
VCS	9,750	55.3%	12,009	13.5	6.7
PVS	7,817	8.8%	2,325	7.5	0.8
VCG	7,112	6.4%	1,078	14.9	1.2
SHB	6,491	7.7%	921	6.3	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	8.83	1.3%	148	92.0	1.2
SVT	6.23	0.7%	86	110.9	0.8
HNG	5.48	-9.3%	(1,257)	-	0.9
DAH	4.50	12.3%	1,034	6.8	0.6
STT	4.15	-17.0%	(656)	-	2.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	7.77	3.6%	439	4.1	0.2
HKB	7.33	14.5%	1,590	4.3	0.6
SCJ	4.91	-0.7%	(102)	-	0.2
NHP	4.87	2.6%	277	13.7	0.4
KVC	4.64	4.9%	424	5.9	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
